

GIẢI BÀI TẬP LESSON 1 UNIT 9 SGK TIẾNG ANH 5

Bài 1. Look, listen and repeat. (Nhìn, nghe và lặp lại.)

Bài nghe:

a. - I didn't see you yesterday. Where did you go?

- I went to the zoo.

b. - What did you see at the zoo?

- I saw a baby elephant and some other animals.

c. - Did you see any monkeys?

- Yes, I did. They were really noisy!

d. - Did you see any tigers?

- Yes, they were really fast!

Hướng dẫn dịch:

a. - Mình không gặp bạn ngày hôm qua. Bạn đi đâu thế?

- Mình đi sở thú.

b. - Bạn đã thấy gì ở sở thú?

- Mình đã thấy một chú voi con và vài con thú khác.

c. - Bạn có thấy con khỉ nào không?

- Có. Chúng thực sự rất ồn ào!

d. - Bạn có thấy con hổ nào không?

- Có, chúng rất nhanh nhẹn!

Bài 2. Point and say. (Chỉ và nói)

Bài nghe:

What did you see at the zoo? (Bạn đã thấy gì ở sở thú?)

I saw _____. (Mình thấy _____.)

a. What did you see at the zoo?

I saw pythons.

GIẢI BÀI TẬP LESSON 1 UNIT 9 SGK TIẾNG ANH 5

b. What did you see at the zoo?

I saw crocodiles.

c. What did you see at the zoo?

I saw peacocks.

d. What did you see at the zoo?

I saw gorillas.

Hướng dẫn dịch:

a. Bạn đã thấy gì ở sở thú?

Mình đã thấy những con trăn.

b. Bạn đã thấy gì ở sở thú?

Mình đã thấy những con cá sấu.

c. Bạn đã thấy gì ở sở thú?

Mình đã thấy những con công.

d. Bạn đã thấy gì ở sở thú?

(Mình đã thấy những con khỉ gô-ri-la.

Bài 3. Let's talk. (Cùng nói.)

Ask and answer questions about the zoo. (Hỏi và trả lời các câu hỏi về sở thú)

Gợi ý:

- When did you go to the zoo?

I went there yesterday.

- What did you see at the zoo?

I saw tigers.

- What did you see at the zoo?

I saw lions.

- What did you see at the zoo?

GIẢI BÀI TẬP LESSON 1 UNIT 9 SGK TIẾNG ANH 5

I saw bears.

- What did you see at the zoo?

I saw elephants.

- What did you see at the zoo?

I saw crocodiles.

Hướng dẫn dịch:

- Bạn đã đi sở thú khi nào?

Mình đã đi sở thú ngày hôm qua.

- Bạn đã thấy gì ở sở thú?

Mình đã thấy những con hổ.

- Bạn đã thấy gì ở sở thú?

Mình đã thấy những con sư tử.

- Bạn đã thấy gì ở sở thú?

Mình đã thấy những con gấu.

- Bạn đã thấy gì ở sở thú?

Mình đã thấy những con voi.

- Bạn đã thấy gì ở sở thú?

Mình đã thấy những con cá sấu.

Bài 4. Listen and tick. (Nghe và đánh dấu ✓)

Bài nghe:

1.b 2.a 3.b

Tapescript (Lời ghi âm):

1. Akiko: Did you go to the circus yesterday morning?

Tom: No I didn't. I went to the zoo.

Akiko: What did you see at the zoo?

GIẢI BÀI TẬP LESSON 1 UNIT 9 SGK TIẾNG ANH 5

Tom: I saw some gorillas.

Akiko: Gorillas are very intelligent.

Tom : Are they? They're also very funny.

2. Linda: I didn't see you on Sunday. Where were you?

Mai: I was at the park. I went skateboarding.

Linda: What else did you do at the park?

Mai: I saw a lot of peacocks.

Linda: Do you like peacocks?

Mai: Yes, I do.

3. Phong: Do you want to go to the circus?

Tony: No, I don't. I went there last Saturday.

Phong: Great! What did you see?

Tony: I saw some elephants. They played football.

Phong: Really?

Tony: Yes! They played really well. And they were funny.

Phong: I like elephants. I think I'll go to the circus tomorrow.

Hướng dẫn dịch:

1. Akiko: Sáng hôm qua bạn có đi xem xiếc không?

Tom: Không. Mình đi sở thú.

Akiko: Bạn đã thấy gì ở sở thú?

Tom: Mình đã thấy vài con khỉ gô-ri-la.

Akiko: Khỉ gô-ri-la rất thông minh.

Tom: Vâng à? Chúng cũng rất vui nhộn.

2. Linda: Mình không gặp bạn hôm Chủ nhật. Bạn ở đâu thế?

Mai: Mình ở công viên. Mình đi trượt ván

GIẢI BÀI TẬP LESSON 1 UNIT 9 SGK TIẾNG ANH 5

Linda: Bạn còn làm gì khác ở công viên nữa?

Mai: Mình Đã thấy rất nhiều công.

Linda: Bạn có thích công không?

Mai: Có.

3. Phong: Bạn có muốn đi xem xiếc không?

Tony: Không. Mình đã đi tới đó thứ Bảy vừa rồi.

Phong: Hay quá! Bạn đã thấy gì?

Tony: Mình thấy vài chú voi Chúng chơi đá bóng.

Phong: Thật sao?

Tony: Ừ. Chúng chơi rất giỏi. Và chúng rất vui nhộn.

Phong: Mình thích chú voi. Mình nghĩ mình sẽ đi xem xiếc ngày mai

Bài 5. Read and complete. (Đọc và điền vào chỗ trống)

1. like 2. gorillas 3. intelligent 4. do 5. elephants

Hướng dẫn dịch:

Mình thích đi sở thú. Những con thú ưa thích của mình là nhưng con khỉ Go-ri- la. Mình nghĩ rằng Go-ri-la rất thông minh. Chúng có thể làm nhiều điều Mình cũng rất thích những chú voi. Chúng có thể phun nước bằng những chiếc vòi của chúng.

Bài 6. Let's sing. (Cùng hát)

Bài nghe:

What did you see at the zoo?

Where did you go yesterday?

I went to the zoo.

Who did you go with?

I went with my friend Sue.

What did you see at the zoo?

We saw some peacocks.

GIẢI BÀI TẬP LESSON 1 UNIT 9 SGK TIẾNG ANH 5

They were very beautiful.

And we saw some kangaroos.

They were fast and funny, too.

Hướng dẫn dịch:

Bạn đã thấy gì ở sở thú?

Hôm qua bạn đã đi đâu?

Mình đi sở thú.

Bạn đã đi với ai?

Mình đi với bạn mình Sue.

Các bạn đã thấy gì ở sở thú?

Chúng mình thấy những con công Chúng rất đẹp.

Và chúng mình thấy vài chú chuột túi

Chúng cũng nhanh nhẹn và vui nhộn.